

**DANH MỤC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH
TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024,
TỈNH TUYỀN QUANG**

1. Đề tài: Điều tra, bình tuyển cây đầu dòng cam Sành và cam Chanh trên địa bàn huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang

- *Định hướng mục tiêu:* Điều tra bình tuyển được cây cam Sành và cây cam Chanh đầu dòng để làm vật liệu lưu giữ và nhân giống cam Sành, cam Chanh cho vùng sản xuất cam của huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Dự kiến nội dung, quy mô:* Điều tra đánh giá và bình tuyển cây cam Sành và cây cam Chanh ưu tú trong quần thể cam Sành, cam Chanh tại xã Yên Lâm, xã Yên Phú và thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên; Xây dựng vườn nhân giống cây S₀ lưu giữ giống cây đầu dòng cam Sành và cam Chanh, diện tích 106m²; Tập huấn kỹ thuật sản xuất cây giống sạch bệnh cho 30 cán bộ cơ sở.

- *Dự kiến sản phẩm:* Báo cáo tổng hợp kết quả Đề tài; 10 cây cam Sành và 10 cây cam Chanh được công nhận cây đầu dòng; Sản xuất được 10 cây cam Sành S₀ và 10 cây cam Chanh S₀; 30 cán bộ cơ sở được tập huấn, nắm bắt được các kỹ thuật sản xuất cây giống sạch bệnh.

2. Đề tài: Nghiên cứu cải tiến, nâng cấp máy tiện vạn năng thành máy tiện CNC ứng dụng điều khiển số vào sản xuất cơ khí trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

- *Định hướng mục tiêu:* Thực hiện cải tiến, nâng cấp máy tiện vạn năng đã cũ, lạc hậu thành máy tiện CNC. Ứng dụng máy tiện CNC phục vụ trong đào tạo nghề của Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang. Xây dựng bộ tài liệu cải tiến, nâng cấp máy tiện vạn năng đã lạc hậu thành máy tiện CNC phục vụ ứng dụng sản xuất kinh doanh cơ khí trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- *Dự kiến nội dung, quy mô:* Nghiên cứu cải tiến, nâng cấp 03 máy tiện vạn năng đã lạc hậu thành máy tiện CNC. Vận hành gia công kiểm tra hiệu chỉnh sản phẩm tiện CNC; hoàn chỉnh được bộ tài liệu hướng dẫn kỹ thuật cải tiến, nâng cấp máy tiện vạn năng đã lạc hậu thành máy tiện CNC.

- *Dự kiến sản phẩm:* Báo cáo tổng hợp kết quả Đề tài; 03 máy tiện CNC ứng dụng điều khiển số; Bộ tài liệu hướng dẫn về kỹ thuật cải tiến nâng cấp máy tiện vạn năng đã lạc hậu thành máy tiện CNC sử dụng trong đào tạo nghề của Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang.

3. Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học xây dựng mô hình nuôi trồng và sản xuất thử nghiệm một số sản phẩm từ nấm dược liệu Vân Chi (*Trametes versicolor*) tại tỉnh Tuyên Quang

- *Định hướng mục tiêu:* Xây dựng mô hình nuôi trồng nấm dược liệu Vân Chi từ mùn cưa cây Keo nhằm tận dụng nguồn nguyên liệu dư thừa trong lâm nghiệp; sản xuất thử nghiệm một số sản phẩm từ nấm Vân Chi nhằm tạo ra sản phẩm bảo đảm chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân tại địa phương.

- *Dự kiến nội dung, quy mô:* Xây dựng mô hình nuôi trồng nấm dược liệu Vân Chi từ mùn cưa cây Keo tại thành phố Tuyên Quang, sản xuất 6.000 bịch nấm thương phẩm. Nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm các sản phẩm: Nấm Vân Chi sấy khô, trà túi lọc nấm Vân Chi đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm. Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật nuôi trồng nấm Vân Chi từ mùn cưa cây Keo phù hợp với điều kiện tại địa phương; hướng dẫn

kỹ thuật sản xuất nấm Vân Chi sấy khô, trà túi lọc nấm Vân Chi đảm bảo chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Đánh giá hàm lượng một số hoạt chất có trong nấm Vân Chi. Tập huấn kỹ thuật nuôi trồng nấm Vân Chi và kỹ thuật sản xuất các sản phẩm từ nấm Vân Chi cho 30 người dân tại địa phương.

- *Dự kiến sản phẩm:* Báo cáo tổng hợp kết quả Đề tài. Mô hình nuôi trồng nấm dược liệu Vân Chi, sản xuất: 6.000 bịch nấm thương phẩm, sản lượng khoảng 400kg nấm tươi; 30 kg nấm Vân Chi sấy khô, 1.000 hộp trà túi lọc nấm Vân Chi đảm bảo chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Hướng dẫn kỹ thuật sản xuất nấm Vân Chi sấy khô, trà túi lọc nấm Vân Chi đảm bảo chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Hướng dẫn kỹ thuật nuôi trồng nấm Vân Chi từ mùn cưa cây Keo phù hợp với điều kiện tại địa phương. Kết quả phân tích hàm lượng một số hoạt chất có trong nấm Vân Chi; 30 người dân nắm vững kỹ thuật nuôi trồng, chế biến nấm Vân Chi.

4. Đề tài: Ứng dụng khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất chuỗi giá trị, đa dạng hóa các sản phẩm từ cam Sành Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang

- *Định hướng mục tiêu:* Ứng dụng khoa học và công nghệ trong phát triển nông nghiệp theo mô hình kinh tế tuần hoàn, xây dựng mô hình chế biến chuỗi tận thu các sản phẩm từ quả cam Sành Hàm Yên và tạo ra một số sản phẩm thương mại mang thương hiệu cam Sành Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm cam và tăng thu nhập cho người dân.

- *Dự kiến nội dung, quy mô:* Điều tra, đánh giá thực trạng tình hình sản xuất, chế biến các sản phẩm từ cam Sành Hàm Yên và nhu cầu thị trường. Nghiên cứu, xây dựng một số mô hình sản xuất, chế biến cam (*mô hình sản xuất tinh dầu cam quy mô 01 tấn cam nguyên liệu/mẻ; mô hình sản xuất giấm cam quy mô 10.000 lít/tháng; mô hình sản xuất phân bón hữu cơ từ phế phụ phẩm từ sản xuất, chế biến cam Sành Hàm Yên; mô hình gọt vỏ cam liên hoàn và sản xuất nước ép quy mô 100 kg nguyên liệu/mẻ; mô hình sản xuất siro cam quy mô 50 lít/mẻ, mứt cam quy mô 50 kg/mẻ; mô hình sản xuất bột cam hòa tan quy mô 10 kg/mẻ và rượu cam quy mô 100 lít/mẻ; mô hình ứng dụng công nghệ bảo quản quả cam*). Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, mẫu mã bao bì một số sản phẩm thương mại hóa; đăng ký bảo hộ nhãn hàng hóa, quảng bá, giới thiệu, tổ chức tiêu thụ một số sản phẩm.

- *Dự kiến sản phẩm:* Báo cáo tổng hợp kết quả Đề tài. Quy trình sản xuất tinh dầu, giấm cam, phân bón hữu cơ từ phế phụ phẩm chế biến cam, sản xuất nước ép, siro cam, bột cam hòa tan. Các mô hình sản xuất, chế biến các sản phẩm từ quả cam Sành Hàm Yên. Bộ hồ sơ tiêu chuẩn cơ sở các sản phẩm; kênh tiêu thụ sản phẩm; đăng ký bảo hộ nhãn hàng hóa được chấp nhận đơn hợp lệ; giấy phép đăng ký lưu hành sản phẩm theo quy định; 01 báo khoa học hoặc báo cáo tại hội nghị khoa học chuyên ngành trong nước.

5. Đề tài: Nghiên cứu thực trạng và giải pháp tăng cường công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Tuyên Quang

- *Định hướng mục tiêu:* Nghiên cứu, đánh giá thực trạng triển khai, thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Đề xuất các giải pháp tăng cường công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, phục vụ trong phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, đảm bảo quốc phòng – an ninh; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

- *Dự kiến nội dung, quy mô:* Nghiên cứu đánh giá thực trạng việc thực hiện công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; làm rõ những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân những vấn đề tồn tại, hạn chế trong công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc

thiểu số. Đề ra các giải pháp tăng cường công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng tài liệu hướng dẫn công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Ứng dụng giải pháp thực hiện mô hình thí điểm tại một số cơ sở.

- *Dự kiến sản phẩm:* Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài. Báo cáo phân tích, xử lý số liệu điều tra. 05 báo cáo chuyên đề. Mô hình ứng dụng giải pháp tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chính sách dân tộc ở cơ sở tại 4 xã. Tài liệu hướng dẫn công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Đề tài: Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao vai trò của Người có uy tín trong phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- *Định hướng mục tiêu:* Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát huy vai trò của Người có uy tín trong phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Xây dựng mô hình phát huy vai trò của Người có uy tín trong phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- *Dự kiến nội dung, quy mô:* Điều tra, đánh giá thực trạng vai trò và đóng góp của Người có uy tín trong phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Nghiên cứu, phân tích, đánh giá, đề xuất giải pháp phát huy vai trò của Người có uy tín trong phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Xây dựng mô hình phát huy vai trò của Người có uy tín trong phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh và đánh giá kết quả.

- *Dự kiến sản phẩm:* Báo cáo tổng hợp kết quả Đề tài. Báo cáo phân tích, xử lý số liệu điều tra. 05 báo cáo chuyên đề. Mô hình phát huy vai trò của Người có uy tín trong phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

7. Đề tài: Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất Rượu nếp men lá truyền thống Xứ Tuyên; tạo sản phẩm OCOP đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm

- *Định hướng mục tiêu:* Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất bánh men lá để tạo được sản phẩm bánh men ứng dụng trong sản xuất rượu nếp men lá truyền thống; tạo sản phẩm OCOP được đánh giá, xếp hạng đạt 3 sao; góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm “Rượu nếp men lá Xứ Tuyên” trên thị trường trong và ngoài tỉnh.

- *Dự kiến nội dung, quy mô:* Nghiên cứu công nghệ và thiết bị sản xuất bánh men lá chất lượng cao và ổn định phục vụ sản xuất Rượu nếp men lá Xứ Tuyên. Ứng dụng bánh men lá trong sản xuất rượu nếp men lá tại Hợp tác xã sản xuất và thương mại Xứ Tuyên-Phường Mỹ Lâm, Thành Phố Tuyên Quang và hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất. Sản xuất thử nghiệm 200 kg bánh men lá quy mô 50 kg/mẻ; đánh giá chất lượng sản phẩm. Hoàn thiện quy trình sản xuất sản xuất Rượu nếp men lá truyền thống Xứ Tuyên

- *Dự kiến sản phẩm:* Báo cáo tổng hợp kết quả Đề tài. Mô hình sản xuất bánh men lá quy mô 50 kg/mẻ; 200 kg bánh men lá; 5.000 lít Rượu nếp Xứ Tuyên (Sản phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm). Bộ hồ sơ tiêu chuẩn chất lượng bánh men lá; tài liệu hướng dẫn quy trình công nghệ sản xuất bánh men lá; tài liệu hướng dẫn quy trình công nghệ sản xuất Rượu nếp men lá Xứ Tuyên. Bộ hồ sơ sản phẩm OCOP sản phẩm Rượu nếp men lá Xứ Tuyên, sản phẩm được đánh giá, xếp hạng đạt 3 sao trở lên.

8. Đề tài: Nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật dân chủ tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

- *Định hướng mục tiêu:* Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật dân chủ tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên

Quang. Xây dựng tập tài liệu hỏi đáp về thực hiện pháp luật dân chủ ở cơ sở và triển khai ứng dụng vào thực tiễn.

- *Dự kiến nội dung, quy mô:* Đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả việc thực hiện pháp luật dân chủ tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Xây dựng 05 mô hình thí điểm ứng dụng giải pháp nâng cao hiệu quả việc thực hiện pháp luật dân chủ ở cơ sở, theo dõi đánh giá kết quả và đề xuất nhân rộng. Biên soạn "Tập tài liệu hỏi đáp về thực hiện pháp luật dân chủ ở cơ sở" cho cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn. Tổ chức tập huấn, chuyển giao cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, công chức 138 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh và đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh để ứng dụng trong hoạt động nghiên cứu khoa học, giảng dạy.

- *Dự kiến sản phẩm:* Báo cáo tổng hợp kết quả Đề tài. 04 báo cáo chuyên đề. Mô hình ứng dụng giải pháp vào thực tiễn tại 05 xã, phường, thị trấn và thực nghiệm giảng dạy tại Trường Chính trị; 100 cuốn sách tham khảo "Tập tài liệu hỏi đáp về thực hiện pháp luật dân chủ ở cơ sở".

9. Đề tài: Ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng cơ sở dữ liệu và Tự điển chữ Nôm Tày

- *Định hướng mục tiêu:* Ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng cơ sở dữ liệu và Tự điển chữ Nôm Tày nhằm bảo tồn, gìn giữ văn hóa Tày đã được người xưa lưu giữ trong các sách Nôm Tày cổ, đồng thời, góp phần tuyên truyền phổ biến tinh hoa văn hóa dân tộc Tày đến các thế hệ trẻ trong và ngoài nước.

- *Dự kiến nội dung, quy mô:* Xây dựng phần mềm để thiết kế chữ Nôm Tày. Xây dựng cơ sở dữ liệu chữ Nôm Tày khoảng 10.000 chữ. Xây dựng bộ Tự điển chữ Nôm Tày khoảng 6.000 từ, theo phương ngữ Tuyên Quang là chủ đạo. Số hóa chữ Nôm Tày cho một số tác phẩm văn học Tày nổi tiếng như: Lượn Tam Nguyên (756 câu), Lượn Hồng Nhan Từ Hoa (434 câu), Then Bách Điều (439 câu)... Viết dưới dạng ba thứ chữ: Chữ Nôm Tày, chữ Tày la tinh và chữ Việt.

- *Dự kiến sản phẩm:* Báo cáo tổng hợp kết quả Đề tài. Cơ sở dữ liệu chữ Nôm Tày khoảng 10.000 chữ. Phần mềm để thiết kế chữ Nôm Tày. Tập Tự điển chữ Nôm Tày khoảng 6.000 chữ. Tài liệu số hóa chữ Nôm Tày cho một số tác phẩm văn học Tày nổi tiếng như: Lượn Tam Nguyên, Lượn Hồng Nhan Từ Hoa, Then Bách Điều....được lấy ý kiến nhận xét xác định chất lượng của Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

10. Đề tài: Nghiên cứu, đánh giá, lựa chọn và trồng tập trung, phát triển cây dược liệu trên địa bàn huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang hướng tới sản xuất hàng hóa trong nước và xuất khẩu

- *Định hướng mục tiêu:* Nghiên cứu, đánh giá, chọn lọc 2-3 loài cây dược liệu bản địa có giá trị kinh tế cao tại huyện Na Hang, tiến tới canh tác tập trung trên diện rộng tại huyện Na Hang và phát triển sản xuất sản phẩm hàng hóa trong nước và xuất khẩu; đề xuất khả năng phát triển hướng tới thương mại hóa, phát triển trên diện rộng; phương án thu hoạch và tiêu thụ thành phẩm hoặc bán thành phẩm từ các loài cây dược liệu được lựa chọn; nghiên cứu xây dựng quy trình canh tác, thu hoạch và kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế cho 2-3 loài cây dược liệu được lựa chọn phù hợp.

- *Dự kiến nội dung, quy mô:* Đánh giá thực trạng trồng, khai thác và sử dụng các loài cây dược liệu hiện có tại huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Đánh giá hàm lượng dược chất theo tiêu chuẩn trong nước, quốc tế cho một số loài cây dược liệu, trong đó lựa chọn 2-3 loài cây có giá trị, nhu cầu lớn trên thị trường và có tiềm năng cao nhất để tiến tới xây dựng mô hình sản xuất tập trung; xây dựng mô hình trồng, thu hoạch và tiêu thụ dược

liệu của 2-3 loài cây dược liệu đã lựa chọn tại huyện Na Hang; đề xuất các giải pháp về thương mại hóa hoặc chế biến thành phẩm theo các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

- *Dự kiến sản phẩm:* Báo cáo tổng hợp kết quả Đề tài; Báo cáo kết quả điều tra thu thập mẫu, đánh giá thực trạng trồng, khai thác, sơ chế, bảo quản, chế biến và sử dụng các loài cây dược liệu hiện có tại huyện Na Hang; Báo cáo đánh giá hàm lượng dược chất cây dược liệu theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế; Danh sách 2-3 loài cây dược liệu phù hợp có thể trồng sản xuất hàng hóa tập trung tại huyện Na Hang và tiến tới xuất khẩu; 01 mô hình trồng thâm canh, thu hoạch và đề xuất giải pháp tiêu thụ dược liệu của 2-3 loài đã lựa chọn được. Giải pháp đề xuất về thương mại hóa hoặc chế biến thành phẩm theo các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

11. Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng các biện pháp sinh học để quản lý sâu bệnh hại trong sản xuất rau quả ứng dụng công nghệ cao tạo sản phẩm an toàn, có chất lượng đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng và dịch vụ du lịch tại tỉnh Tuyên Quang

- *Định hướng mục tiêu:* Ứng dụng thành công các biện pháp sinh học để quản lý sâu bệnh hại trong sản xuất một số loại rau quả công nghệ cao (cà chua cheery, dưa chuột baby, ớt chuông baby, dưa thơm) nhằm tạo sản phẩm rau quả an toàn, có chất lượng đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng và dịch vụ du lịch tại tỉnh Tuyên Quang, góp phần tăng hiệu quả kinh tế trên 20%.

- *Dự kiến nội dung, quy mô:* Điều tra hiện trạng sâu bệnh hại và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên rau quả trong hệ thống nhà lưới tại tỉnh Tuyên Quang. Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật nhân nuôi thiên địch, chế phẩm vi sinh vật đối kháng để quản lý sâu bệnh hại trong sản xuất rau quả công nghệ cao. Xây dựng mô hình sản xuất rau quả công nghệ cao ứng dụng các giải pháp sinh học quản lý sâu bệnh hại, đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng và dịch vụ du lịch tại tỉnh, quy mô 02 ha/4 loại; đánh giá hiệu quả của mô hình. Tập huấn chuyên gia kỹ thuật cho 100 lượt người sản xuất rau, quả ứng dụng công nghệ cao về kỹ thuật sử dụng thiên địch, sử dụng bẫy bả, sử dụng chế phẩm sinh học.

- *Dự kiến sản phẩm:* Báo cáo tổng hợp kết quả Đề tài. Báo cáo về thành phần sâu bệnh hại chính trong sản xuất rau quả công nghệ cao tại Tuyên Quang. Hướng dẫn kỹ thuật nhân nuôi thiên địch để quản lý sâu bệnh hại trong hệ thống nhà lưới công nghệ cao. Hướng dẫn kỹ thuật sử dụng chế phẩm sinh học để quản lý bệnh hại trong hệ thống nhà lưới công nghệ cao. Hướng dẫn kỹ thuật canh tác và phòng trừ dịch hại từng loại rau quả trong hệ thống nhà lưới công nghệ cao. 02 ha mô hình trình diễn sản xuất rau quả công nghệ cao ứng dụng các biện pháp sinh học, hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng và dịch vụ du lịch tại tỉnh; hiệu quả kinh tế tăng trên 20%. 100 lượt người dân được tập huấn về kỹ thuật.

12. Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong việc thử nghiệm trồng cây Sâm đất (*Boerhavia sp.*) tại tỉnh Tuyên Quang làm nguyên liệu sản xuất các sản phẩm chăm sóc sức khỏe cộng đồng

- *Định hướng mục tiêu:* Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trồng thử nghiệm, đánh giá chất lượng dược liệu cây Sâm đất tại Tuyên Quang. Xây dựng quy trình nhân giống, trồng cây sâm đất, bước đầu bào chế thành sản phẩm bảo vệ sức khỏe góp phần thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tăng thu nhập cho người dân.

- *Dự kiến nội dung, quy mô:* Tư liệu hóa nguồn gen Sâm đất (*Boerhavia sp.*) bằng phân tích giải phẫu hình thái và chỉ thị phân tử. Xác định được nhóm hoạt chất chính có tác dụng bảo vệ sức khỏe của cây sâm đất thu thập tại tỉnh Tuyên Quang. Nghiên cứu xây dựng mô hình nhân giống, trồng thử nghiệm cây Sâm đất (*Boerhavia sp.*). Bào chế 1 kg

bột chiết xuất Sâm đất (*Boerhavia sp.*) làm nguyên liệu sản xuất sản phẩm hỗ trợ điều trị bệnh tiểu đường và mỡ máu.

- *Dự kiến sản phẩm*: Báo cáo tổng hợp kết quả Đề tài. Định danh được loài bằng giải phẫu hình thái và chi thị phân tử. Xác định được nhóm hoạt chất chính có tác dụng giảm đường huyết của cây Sâm đất thu thập tại tỉnh Tuyên Quang. Báo cáo quy trình nhân cây Sâm đất Tuyên Quang với quy mô 10.000 cây giống. Báo cáo kết quả xây dựng mô hình trồng thử nghiệm cây Sâm đất (*Boerhavia sp.*). Bào chế 1 kg bột chiết xuất sâm đất đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm làm nguyên liệu sản xuất sản phẩm hỗ trợ bảo vệ sức khỏe.

13. Dự án: Ứng dụng khoa học kỹ thuật bầu siêu nhẹ vào sản xuất cây giống lâm nghiệp chất lượng cao (cây giống Keo lai mô) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

- *Định hướng mục tiêu*: Nghiên cứu, ứng dụng thành công kỹ thuật bầu siêu nhẹ vào sản xuất cây giống lâm nghiệp, nhằm góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trồng rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- *Dự kiến nội dung, quy mô*: Nghiên cứu, ứng dụng xây dựng mô hình sản xuất bầu hữu cơ siêu nhẹ công suất 1 triệu bầu/năm phục vụ sản xuất giống cây lâm nghiệp chất lượng cao (cây giống Keo lai mô). Đào tạo, tập huấn kỹ thuật sản xuất bầu hữu cơ siêu nhẹ, chăm sóc cây giống lâm nghiệp sử dụng bầu hữu cơ siêu nhẹ. Sản xuất 20.000 cây Keo lai mô sử dụng bầu hữu cơ siêu nhẹ. Xây dựng mô hình trồng 10 ha rừng bằng cây giống sử dụng bầu hữu cơ siêu nhẹ tại 01 Công ty Lâm nghiệp và 01 hộ dân trên địa bàn tỉnh. Xây dựng Hướng dẫn kỹ thuật sản xuất cây Keo lai mô sử dụng bầu hữu cơ siêu nhẹ.

- *Dự kiến sản phẩm*: Báo cáo tổng hợp kết quả Dự án. 20.000 cây giống Keo lai mô sử dụng bầu hữu cơ siêu nhẹ, đạt tiêu chuẩn trồng rừng; 02 mô hình quy mô 10 ha trồng bằng cây giống sản xuất sử dụng bầu hữu cơ siêu nhẹ trồng tại 01 Công ty Lâm nghiệp và 01 hộ dân trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn kỹ thuật sản xuất cây Keo lai mô sử dụng bầu hữu cơ siêu nhẹ.

14. Dự án: Bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Minh Hương” cho sản phẩm Vịt bầu của huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang

- *Định hướng mục tiêu*: Đăng ký bảo hộ thành công chỉ dẫn địa lý “Minh Hương” cho sản phẩm Vịt bầu của huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang và thiết lập được mô hình quản lý, phát triển sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý theo chuỗi giá trị gắn với truy xuất nguồn gốc và quản lý chất lượng, giúp bảo vệ danh tiếng của sản phẩm, khai thác và phát triển thị trường tiêu thụ để tăng giá bán, tạo thêm giá trị gia tăng và góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- *Dự kiến nội dung, quy mô*: Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ đăng ký và quản lý chỉ dẫn địa lý “Minh Hương” cho sản phẩm Vịt bầu. Hoàn thiện bộ hồ sơ đăng ký chỉ dẫn địa lý “Minh Hương” cho sản phẩm Vịt bầu. Xây dựng hệ thống các văn bản, công cụ quản lý chỉ dẫn địa lý (CDĐL), kiểm soát chất lượng và nguồn gốc sản phẩm Vịt bầu Minh Hương. Xây dựng hệ thống nhận diện và các công cụ quảng bá, truyền thông, giới thiệu sản phẩm Vịt bầu mang chỉ dẫn địa lý “Minh Hương”. Hỗ trợ mô hình sản xuất con giống và nuôi thương phẩm Vịt bầu Minh Hương an toàn sinh học liên kết theo chuỗi giá trị. Thiết lập mô hình quản lý và phát triển sản phẩm Vịt bầu mang chỉ dẫn địa lý “Minh Hương” theo chuỗi giá trị gắn với truy xuất nguồn gốc và quản lý chất lượng sản phẩm. Nâng cao năng lực cho các chủ thể về CDĐL, quản lý nguồn gốc và chất lượng sản phẩm được bảo hộ CDĐL theo chuỗi giá trị.

- *Dự kiến sản phẩm:* Báo cáo tổng hợp kết quả Dự án. Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý “Minh Hương” cho sản phẩm Vịt bầu. Hệ thống các văn bản và công cụ quản lý chỉ dẫn địa lý “Minh Hương” cho sản phẩm Vịt bầu được ban hành và áp dụng vào thực tế. Hệ thống nhận diện và các công cụ quảng bá, truyền thông cho sản phẩm Vịt bầu mang chỉ dẫn địa lý “Minh Hương” được thiết lập và đưa vào sử dụng hiệu quả. 850 con Vịt bố mẹ; 35.000 con vịt giống; 6.800 con vịt thương phẩm, khối lượng đạt khoảng 1,8-2,0 kg/con, sản phẩm đảm bảo chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm. Mô hình quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý “Minh Hương” cho sản phẩm Vịt bầu của huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang được vận hành. Tập huấn nâng cao năng lực về chỉ dẫn địa lý, quản lý nguồn gốc và chất lượng sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý theo chuỗi giá trị cho các đối tượng (dự kiến 210 người).

15. Dự án: Ứng dụng khoa học và công nghệ áp dụng các biện pháp canh tác tổng hợp sản xuất lạc hàng hóa và xây dựng nhãn hiệu chứng nhận “Lạc Lâm Bình” cho sản phẩm lạc của huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang

- *Định hướng mục tiêu:* Duy trì và phát triển nghề trồng Lạc tại huyện Lâm Bình. Xây dựng và đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ Nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm "Lạc Lâm Bình" của huyện Lâm Bình; quản lý và phát triển nhãn hiệu. Quảng bá và xúc tiến thương mại cho sản phẩm đã được bảo hộ.

- *Dự kiến nội dung, quy mô:* Điều tra khảo sát thực trạng sản xuất và tiêu thụ Lạc của huyện Lâm Bình. Xây dựng mô hình áp dụng các biện pháp canh tác tổng hợp cho cây Lạc: Mô hình trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản Lạc, quy mô 05 ha theo tiêu chuẩn VietGAP. Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật sản xuất sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Lạc Lâm Bình”. Đề xuất giải pháp duy trì, phát triển nghề trồng Lạc tại huyện Lâm Bình. Xác lập, đăng ký nhãn hiệu chứng nhận đối với sản phẩm “Lạc Lâm Bình”, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm “Lạc Lâm Bình”.

- *Dự kiến sản phẩm:* Báo cáo tổng hợp kết quả Dự án. Báo cáo kết quả khảo sát hiện trạng sản xuất lạc tại huyện Lâm Bình; 02 báo cáo chuyên đề; Văn bằng bảo hộ và bộ hồ sơ xác lập quyền sở hữu trí tuệ nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm “Lạc Lâm Bình” của huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Mô hình trồng Lạc theo tiêu chuẩn VietGAP (Quy mô 05ha, sản phẩm 16,3 tấn Lạc tươi/vụ). Hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản Lạc phù hợp với điều kiện của huyện Lâm Bình. Hệ thống các công cụ quản lý, khai thác và phát triển nhãn hiệu chứng nhận; hệ thống các công cụ quảng bá và xúc tiến thương mại, truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm “Lạc Lâm Bình”.

16. Dự án: Nghiên cứu ương nuôi giống cá Tầm từ cá bột lên cá hương, từ cá hương lên cá giống và nuôi thử nghiệm cá Tầm thương phẩm phù hợp với điều kiện nuôi trồng thủy sản tại tỉnh Tuyên Quang

- *Định hướng mục tiêu:* Ứng dụng kỹ thuật ương nuôi thành công giống cá Tầm và nuôi thử nghiệm cá Tầm thương phẩm tại tỉnh Tuyên Quang, nhằm chủ động được con giống tốt, phù hợp với điều kiện môi trường tỉnh Tuyên Quang và đáp ứng nhu cầu con giống nuôi thương phẩm với quy mô lớn; làm đa dạng đối tượng nuôi tại địa phương và góp phần phát triển bền vững ngành thủy sản.

- *Dự kiến nội dung, quy mô:* Xây dựng nhà xưởng diện tích 140 m² và lắp đặt hệ thống điện phục vụ sản xuất. Nghiên cứu ương nuôi cá Tầm từ giai đoạn cá bột lên cá hương và từ cá hương lên cá giống, phù hợp với điều kiện tại tỉnh Tuyên Quang; quy mô 200.000 con cá bột, tỷ lệ sống đạt $\geq 70\%$; 140.000 con cá hương, tỷ lệ sống đạt $\geq 80\%$. Nuôi thử nghiệm cá Tầm thương phẩm trong bể với thể tích 70 m³/bể x 5 = 350 m³; cá giống 5.000 con, mật độ nuôi 15 - 20 con/m³, tỷ lệ sống 70%, năng suất 18 kg/m³. Đào tạo

05 kỹ thuật viên về kỹ thuật ương nuôi cá giống và nuôi thương phẩm cá Tầm; tập huấn cho 45 người nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- *Dự kiến sản phẩm:* Báo cáo tổng hợp kết quả Dự án. 01 nhà xưởng sản xuất giống, diện tích 140 m². 140.000 con cá hương (cỡ 3-4 cm/con); 112.000 con cá giống (cỡ 12-15 cm/con); 6.300 kg cá Tầm thương phẩm (khối lượng trung bình 1,8 - 2 kg/con). Hướng dẫn kỹ thuật ương nuôi giống cá Tầm từ cá bột lên cá hương và từ cá hương lên cá giống trong bể phù hợp với điều kiện tại tỉnh. Hướng dẫn kỹ thuật nuôi cá Tầm thương phẩm trong ao, bể, lồng. Đào tạo, tập huấn kỹ thuật cho 05 kỹ thuật viên và 45 người dân.

17. Dự án: Nghiên cứu xây dựng mô hình trồng thâm canh Giổi ăn hạt (*Michelia tonkinensis* A.Chev) trên địa bàn huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang

- *Định hướng mục tiêu:* Xây dựng mô hình trồng thâm canh Giổi ăn hạt (*Michelia tonkinensis* A.Chev) trên địa bàn huyện Lâm Bình, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng, hoàn thiện 01 hướng dẫn kỹ thuật nhân giống Giổi ăn hạt bằng phương pháp ghép phù hợp với điều kiện địa phương.

- *Dự kiến nội dung, quy mô:* Điều tra, chọn bọc cây mẹ Giổi ăn hạt bản địa trên địa bàn huyện Lâm Bình. Nghiên cứu hoàn thiện kỹ thuật nhân giống Giổi ăn hạt bằng phương pháp ghép phù hợp với điều kiện tại địa phương. Xây dựng 01 ha mô hình trồng thâm canh Giổi ăn hạt bằng cây ghép. Tập huấn chuyển giao kết quả nghiên cứu cho người dân.

- *Dự kiến sản phẩm:* Báo cáo tổng hợp kết quả Dự án. 10 đến 15 cây mẹ Giổi ăn hạt được chọn lọc. 01 hướng dẫn kỹ thuật nhân giống Giổi ăn hạt bằng phương pháp ghép phù hợp với điều kiện tại địa phương. 01 ha mô hình Giổi ăn hạt trồng bằng cây ghép, tỷ lệ sống đạt $\geq 85\%$, sinh trưởng tốt. 50 người dân được tập huấn kỹ thuật.

* **Điều kiện, hồ sơ đăng ký tuyển chọn:** Được quy định tại Điều 7 và khoản 1, Điều 8 Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện và quản lý các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

* **Thời gian, nơi nhận hồ sơ:** Thời hạn cuối cùng nhận hồ sơ: 16 giờ 30 phút, ngày **18/3/2024**.

Nơi nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang (bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Khoa học và Công nghệ); địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Tuyên Quang, số 609, đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Chi tiết xin liên hệ: Phòng Kế hoạch và Quản lý Khoa học, Chuyên ngành, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang. Điện thoại: 0207 3823 611/ 0977161284.
